TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 13/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Cai Lậy.

2. Bà Đồng Thị Mười – Phó Ban tuyên giáo Huyện Ủy huyện Cai Lậy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh S (G), sinh năm 1988. Nơi sinh: Số 38 D, ấp TP, xã TH, thành phố V, tỉnh VL; Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã TH, thành phố V, tỉnh VL; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị L1; Bị cáo chưa có vợ; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án và tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2018 đến ngày 10/4/2018 thì tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

* Bị hại:

Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Kim V, sinh năm 1944 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TP, xã TL, huyện B, tỉnh VL.

2/ Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HĐ, xã HK, huyện B, tỉnh T.

3/ Anh Trần Văn Thanh, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã A, huyện B, tỉnh T.

* Người làm chứng:

1/ Anh Trần Thái B, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

2/ Chị Đoàn Thị Đ, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

3/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã MT, huyện C, tỉnh T.

4/ Anh Lê Minh Q, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã MT, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/4/2018 do không có phương tiện đi lại nên Đoàn Thanh S nảy ra ý định tìm xe để trộm. Khi đến nhà anh Nguyễn Trung Đ thì S phát hiện có một chiếc xe môtô biển kiểm soát 64F6-6213 đậu trên thềm nhà không người trông giữ, S đến gần phát hiện xe không có chìa khóa, S quay ra tìm thấy một cây kéo ở ven đường và dùng cây kéo này cắt dây điện của xe môtô. Khi chuẩn bị dẫn xe đi thì S thấy trên tấm nệm trong nhà nơi anh Đ đang ngủ có một cái điện thoại di động Iphone hiệu 4S đang sạc pin dự phòng, S lấy 2 đoạn cây nối lại, dùng sợi dây kẽm làm đầu móc, đưa cây qua cái lỗ hở tại cửa để móc pin dự phòng cùng điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe tẩu thoát. Đến Quốc lộ 1A hướng về huyện B, do không có tiền tiêu

xài nên S bán chiếc điện thoại cùng cục pin sạc dự phòng cho người chạy xe honda dọc đường không xác định họ tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. S chạy ngang vựa ve chai hướng về C1 thấy có cái biển kiểm soát 63L1-4988 S dừng xe lại dùng chìa khóa trong cốp xe tháo biển kiểm soát 64F6-6213 ra để gắn biển số 63L1-4988 vào xe trộm được, tháo tem hiệu wave và lấy biển số 64F6-6213 quăn đi. Đến ngày 06/4/2018 S điều khiển xe môtô biển kiểm soát 63L1-4988 đến nhà anh Trần Thái B thì bị anh Nguyễn Trung Đ và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe môtô loại wave, màu đen, số máy 152FMH-01819948, biển kiểm soát 63L1-4988 bên trong cốp xe có một ống tiêm bằng kim loại, một chai lọ thủy tinh, một chai kem xịt muỗi hiệu Soffell, một cà lê hai đầu số 10 và số 14; Một đoạn gỗ khô dài 1,5m đầu lớn có đường kính 3,8 cm, đầu nhỏ nhọn đường kính 1,5 cm có buộc hai bao mũ màu vàng, trắng; Một đoạn cây có chiều dài 1,18 cm, đầu to có đường kính 01 cm, đầu nhỏ có đường kính 04 mm có quấn một dây kim loại dài 30 cm màu xanh, một cái kéo màu đen dài 20 cm.

Tang vật thu giữ đã được trao trả lại cho anh Nguyễn Trung Đ gồm: 01 xe môtô loại wave, màu đen, số máy 152FMH-01819948, biển kiểm soát 63L1-4988 bên trong cốp xe có một ống tiêm bằng kim loại, một chai lọ thủy tinh, một chai kem xịt muỗi hiệu Soffell, một cà lê hai đầu số 10 và số 14.

Đối với biển kiểm soát 64F6-6213 Đoàn Thanh S đã tháo bỏ dọc đường, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đi với điện thoại di động Iphone 4S cùng cục sạt dự phòng Đoàn Thanh S đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: Một xe môtô wave màu đen số máy 152FMH-01819948 trị giá 4.200.000 đồng; một điện thoại di động Iphone 4S màu đen trị giá 500.000 đồng, một cục pin dự phòng không rõ nhãn hiệu trị giá 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản 4.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với biển kiểm soát 64F6-6213 và tem xe bị mất, một điện thoại di động Iphone 4S cùng cục sạt dự phòng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCL ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Một đoạn gỗ khô dài 1,5m đầu lớn có đường kính 3,8 cm, đầu nhỏ nhọn đường kính 1,5 cm có buộc hai bao mũ màu vàng, trắng; Một đoạn cây có chiều dài 1,18 cm, đầu to có đường kính 01 cm, đầu nhỏ có đường kính 04 mm có quấn một dây kim loại dài 30 cm màu xanh, một cái kéo màu đen dài 20 cm, 01 biển kiểm soát 63L1-4988. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo Đoàn Thanh S nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật và hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo Đoàn Thanh S xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật xử phạt mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Đoàn Thanh S đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở H, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.800.000 đồng để có phương tiện đi lại và có tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở H tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật B vệ, không ai có quyền xâm phạm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, có thể tự kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình nhưng lại tham lam, lười lao động, tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm quyền sở H tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 27 tháng 8 năm 2012 bị cáo bị Công an Thành phố VL ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong năm 2012.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Một đoạn gỗ khô dài 1,5m đầu lớn có đường kính 3,8 cm, đầu nhỏ nhọn đường kính 1,5 cm có buộc hai bao mũ màu vàng, trắng; Một đoạn cây có chiều dài 1,18 cm, đầu to có đường kính 01 cm, đầu nhỏ có đường kính 04 mm có quấn một dây kim loại dài 30 cm màu xanh, một cái kéo màu đen dài 20 cm, 01 biển kiểm soát 63L1-4988.

[8] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị báo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2**.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/4/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Một đoạn gỗ khô dài 1,5m đầu lớn có đường kính 3,8 cm, đầu nhỏ nhọn đường kính 1,5 cm có buộc hai bao mũ màu vàng, trắng; Một đoạn cây có chiều dài 1,18 cm, đầu to có đường kính 01 cm, đầu nhỏ có đường kính 04 mm có quấn một dây kim loại dài 30 cm màu xanh, một cái kéo màu đen dài 20 cm, 01 biển kiểm soát 63L1-4988.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đoàn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp L1 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Kim Loan